TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chừng

2. Bà Nguyễn Thuỵ Thuý Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đ**** M**** Tuấn**, sinh năm 1976 - xin vắng mặt

Địa chỉ: T2, k5, pTP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **L* T** K** Tuyền**, sinh năm 1977 - vắng mặt.

Địa chỉ: số 153/1, t63, kDBA, pDT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 nguyên đơn anh Đ**** M**** Tuấn có nội dung:*

Qua quen biết, anh Đ**** M**** Tuấn và chị L* T** K** Tuyền tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng

nhận kết hôn số 71, quyển số 01 ngày 04/6/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Uỷ ban nhân dân phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh). Sau khi kết hôn thì vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, sống ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay. Anh Tuấn và chị Tuyền không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tuấn xin ly hôn với chị Tuyền.

- Về con chung: Có 01 con chung Đ**** M*** Thư, sinh ngày 13/5/2004, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị L* T** K** Tuyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm*: Anh Tuấn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị L* T** K** Tuyền vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn chị L* T** K** Tuyền có nơi trú tại kDBA, pDT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, chị L* T** K** Tuyền đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử nhưng chị Tuyền vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, chị L* T** K** Tuyền đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ**** M**** Tuấn và chị L* T** K** Tuyền quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn. Xét nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Tuấn cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị có

thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ năm 2010 đến nay không còn sống chung.

Chị L* T** K** Tuyền được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày cũng như không có bản khai gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, chị Tuyền phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoảng 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tuấn yêu cầu ly hôn với chị Tuyền là có cơ sở xem xét.

Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ**** M**** Tuấn. Cho anh Đ**** M**** Tuấn được quyền ly hôn với chị L* T** K** Tuyền.

[3] Về con chung: Anh Đ**** M**** Tuấn và chị L* T** K** Tuyền có 01 con chung tên Đ**** M*** Thư, sinh ngày 13/5/2004. Cháu Đ**** M*** Thư đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét về tài sản chung: Anh Đ**** M**** Tuấn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét về nợ chung: Anh Đ**** M**** Tuấn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ**** M**** Tuấn phải nộp số tiền *300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002010, ngày 07 tháng 8 năm 2023 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đ**** M**** Tuấn.

- Về hôn nhân: Anh Đ**** M**** Tuấn được ly hôn với chị L* T** K** Tuyền.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đ**** M*** Thư, sinh ngày 13/5/2004 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Anh Đ**** M**** Tuấn không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đ**** M**** Tuấn không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Đ**** M**** Tuấn phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002010, ngày 07 tháng 8 năm 2023 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai, anh Đ**** M**** Tuấn và chị L* T** K** Tuyền được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CCTHADS TX Bình Minh;
- Đương sự;
- UBND phường Cái Vồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết